Trung bình

BESTBOY259 S3

len & ngoài PU/cao su BASF

Giày bảo hộ Safety Jogger BESTBOY259 hoàn hảo cho các SR, đế ngoài cách nhiệt và phần trên chúng mang bàn chân ít hơi đau và

Những vật liệu cao cấp hơn	Bền bỉ
Đ	Áo choàng
Đ	Áo choàng
Đ	Thép
Đ	PU/cao su
Đứng đầ	Thép
Loạ	S3 / SR, SC, CHÀO, CI, FO, nhân s
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
thép	0.721 kg
hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

BLK

lót ấm
Giữ cho đôi chân ấm áp và khô ráo trong môi

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi cao cổ. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại đế và nghiền nát bàn chân.

SRC
Trong những tính năng quan trọng giày bảo hộ SRC là SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Đ nhiệt
Đ được nhiệt độ cao lên đến 300°C.

Cách điện lạnh **(CI)**
Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giúp chân chúng được mặc trong môi

Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn nước không tiếp xúc lâu dài

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Hoá h ọạch b , Xây dựcần g Khai thác m ỏ , Dâu khi

ường: **Môi** t
rư ờn môi t ạnh , Có t u yế t và băng giá, b ề mặtrấm ẩp, môi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đa giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẩ cápbù hằm nhiệg Khôngtrên lò ớs

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệật **Barton** thu **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm nước	mg/cm/g	2.2	? 0.8
	Top: hệ số nhũ	mg/cm2	25.0	? 15
ót bên trong	**Áo choàng**			
	Lớp lót: khả năng thấm nước	mg/cm/g	7.7	? 2
	lót: hệ số nhũ	mg/cm2	65.6	? 20
rong Đ	**Áo choàng**			
ệ m chân	Độ bền mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
ngoài Đ	**PU/cao su**			
	Chiều dày mặt đế ngoài (mài mòn)	mm	100	? 150
a đế ngoài SRA: gót chân		ma sát	0.38	? 0.28
a đế ngoài SRA: Phẳng		ma sát	0.40	? 0.32
a đế ngoài SRB: gót chân		ma sát	0.14	? 0.13
ộ đế ngoài SRB: phẳng		ma sát	0.18	? 0.18
rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	85.7	0.1 - 1000
rị ESD Giá t		megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng gót chân	J	37	? 20
Đ ướ n g đầ **Thép**				
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 200J)	mm	15.5	? 14
	Mũi giày an toàn chống nén (khoảng hở sau khi nén 15kN)	mm	18.5	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi không có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com